

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Anh Đặng Văn T**, sinh năm 1984; HKTT: Thôn H, xã H, huyện X, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Trần Thị T**, sinh năm 1984; HKTT: Thôn H, xã H, huyện X, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cả hai con chung của vợ chồng là cháu Đặng Văn H sinh ngày 11/11/2005 và cháu Đặng Tuấn S sinh ngày 17/4/2011 chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị T là

500.000 đồng/1 cháu/ 1 tháng kể từ tháng 8/2018 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Tòa xét, Tòa không xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc anh Đặng Văn T tự nguyện chịu cả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm, và 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005107 ngày 17/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trí Tuyển

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).